

Bản án số: 157/2024/ST-HNGĐ
Ngày 25 tháng 12 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Sâm và bà Phạm Thị Hồng T.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐ-TA ngày 29/11/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Trần Hồng Q – Sinh năm: 2000

Nơi thường trú: Thôn 3, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* **Bị đơn:** Chị Trần Phương T – Sinh năm: 1999

Nơi thường trú: Thôn 3, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đề nghị giải quyết vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Bà Trần Thị T – Sinh năm: 1976 - Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Hồng Q vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Hồng Q trình bày:*

Anh Trần Hồng Q và chị Trần Phương T kết hôn năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Phương T.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Nhật Minh K – Sinh ngày: 26/9/2023. Nay ly hôn anh Q thống nhất để con cho chị Trần Phương T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Phương T vắng mặt, tuy nhiên thông qua bà Trần Thị T là mẹ đẻ của chị T, thì chị T có ý kiến như sau:

Chị T biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh Q nhưng do chị T đang đi làm ăn xa, không về để giải quyết ly hôn được. Nay chị T đồng ý ly hôn với anh Q, về con chung chị T có nguyện vọng nuôi con, về tài sản chung và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị T đang nuôi con nhỏ và đi làm ăn xa nên có nguyện vọng được giải quyết ly hôn vắng mặt.

- Tại phiên tòa, người làm chứng bà Trần Thị T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã khai:

Chị Trần Phương T là con gái bà T, còn anh Q là con rể. Chị T và anh Q kết hôn với nhau vào năm 2023, vợ chồng có 01 người con chung là cháu Trần Nhật Minh K. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm ăn xa, mỗi người một nơi, năm 2024, bà T có nghe chị T nói vợ chồng bất đồng quan điểm, nên đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Sau khi ly thân, chị T đưa con về sống cùng với gia đình bà T, khi cháu K tròn 01 tuổi thì chị T ra Hà Nội để đi làm ăn. Nay anh Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị T gọi điện và nhờ bà T báo cho Tòa án là chị T đồng ý ly hôn với anh Q vì vợ chồng đã thỏa thuận ly hôn với nhau. Về nuôi con chung: Chị T nuôi con Trần Nhật Minh K và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị T đang đi làm ăn xa và nuôi con nhỏ, đi lại khó khăn nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị T.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Trần Hồng Q được ly hôn chị Trần Phương T; Giao con chung là Trần Nhật Minh K – Sinh ngày: 26/9/2023 cho chị Trần Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Phương T không yêu cầu anh Trần Hồng Q cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu; Về án phí: Anh Trần Hồng Q phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện A thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Hồng Q và chị Trần Phương T kết hôn với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2024 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù chị T vắng mặt, tuy nhiên, thông qua bà Trần Thị T là mẹ đẻ của chị T thì chị T đồng ý ly hôn với anh Q và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, có căn cứ để Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống, nuôi con trưởng thành. Tuy nhiên, giữa anh Q và chị T đã sống ly thân, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và

giúp đỡ lẫn nhau. Do đó, hôn nhân giữa anh Q và chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của chị T là chấp nhận yêu cầu ly hôn với anh Q.

[2.2] *Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Vợ chồng anh Trần Hồng Q và chị Trần Phương T có 01 con chung là Trần Nhật Minh K – Sinh ngày: 26/9/2023. Nay vợ chồng ly hôn, anh Q đồng ý để con cho chị T nuôi con và chị T cũng đồng ý và có nguyện vọng nuôi con. Nên cần giao con Trần Nhật Minh K cho chị Trần Phương T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các đương sự.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Phương T không yêu cầu anh Trần Hồng Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ:* Anh Trần Hồng Q và chị Trần Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] *Về án phí:* Anh Trần Hồng Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Tuyên xử:

* ***Về quan hệ hôn nhân:*** Cho anh Trần Hồng Q được ly hôn với chị Trần Phương T.

* ***Về nuôi con chung:*** Giao con chung là Trần Nhật Minh K – Sinh ngày: 26/9/2023 cho chị Trần Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

* ***Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:*** Chị Trần Phương T không yêu cầu anh Trần Hồng Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* ***Về án phí:*** Anh Trần Hồng Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp ngày 14/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

